

Số: 16 /KH-UBND

Giang Thành, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng dẫn đến năm 2030

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình. Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện qua hệ thống thông tin, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo UBND tỉnh;
- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ ở cấp huyện và cấp xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời;
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 100% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet.
- 50% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.
- 100% người dân đảm bảo điều kiện phổ cập điện thoại di động thông minh;



2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 80% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

1.1 Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên phương tiện thông tin, sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cho ý giám sát việc sử dụng các dịch vụ tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

1.2 Tạo cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số khuyến khích đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện Bộ tiêu chí của UBND tỉnh áp dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị; quy định tiêu chí cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đặc biệt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin. Xây dựng cơ chế đặc thù, đãi ngộ cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

1.3 An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

- Thực hiện các quy định về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu số như: Quy định về trách nhiệm của nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm; quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa hệ thống, đăng nhập; các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an

ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hoặc xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến cán bộ, nhân viên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức và các doanh nghiệp.

- Thực hiện các quy trình vận hành các hệ thống của tỉnh nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện, cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

1.4. Nguồn lực CNTT trong chuyển đổi số

- Thực hiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn huyện, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Mỗi cơ quan, đơn vị bố trí đảm bảo ít nhất một cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin, đảm bảo thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của địa phương theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia năm 2025 định hướng đến năm 2030”.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu các cơ quan, đơn vị phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực phụ trách để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cơ sở dữ liệu cấp huyện.

- Triển khai dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến theo mô hình định danh công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ, đề xuất tích hợp các dịch vụ công ích. Hoàn thiện mô hình theo quy định quốc gia.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp với Hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện về chuyển đổi số do Sở thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.



3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số: các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới trong các lĩnh vực kinh tế xã hội khi các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về công nghệ số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

4. Nhiệm vụ giải pháp phát triển xã hội số

- Phát triển hạ tầng dịch vụ viễn thông đến người dân. Xây dựng hoặc tham gia vào chương trình quốc gia chương trình hóa học với các nhà cung cấp viễn thông doanh nghiệp để triển khai phổ cập Internet điện thoại di động thông minh giá rẻ đến rộng rãi nhân dân trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các chương trình truyền thông về chuyển đổi số, các chương trình tham gia đào tạo kỹ năng lãnh đạo quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

5. Ưu tiên chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực trọng điểm

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải công việc cho cơ sở khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, cơ sở khám, chữa bệnh thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng

nền tảng chia sẻ dữ liệu giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa và tạo cơ hội mạnh mẽ giảm khoảng cách trong tiếp cận và hiệu quả trong việc học tập.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó tham gia thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý qui hoạch, phát triển nông nghiệp hiện đại ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. TÀI CHÍNH CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện:

Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này. Chủ động đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện chuyển đổi số của huyện.

2. Phòng Kinh tế-Hạ tầng:

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm; cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu đề xuất triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo huyện.



- Phối chặt chẽ với các ngành liên quan, doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến, đề tài khoa học lĩnh vực CNTT nói chung và chuyển đổi số riêng.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Chương trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tham mưu UBND huyện xem xét, bố trí nguồn kinh phí theo quy định.

4. Các phòng, ban huyện, UBND các xã:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị cụ thể hóa kế hoạch triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch chuyển đổi số này vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các cơ quan, đơn vị, UBND các xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (thông qua Văn phòng HĐND-UBND huyện) để tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo về tỉnh.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số huyện Giang Thành giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, phát sinh, đề các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND huyện để chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh;
- Các cơ quan, phòng ban huyện;
- CT và các PCT.UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, tnbình.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà